

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ S'TIÊNG TRONG GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

CHU PHẠM MINH HẰNG*

Tóm tắt: Tỉnh Đồng Nai hiện là nơi cư trú tập trung của cộng đồng người S'tiêng - một dân tộc thiểu số có bản sắc văn hóa phong phú và tổ chức xã hội đặc thù. Việc nghiên cứu về vai trò phụ nữ S'tiêng tại Đồng Nai được thực hiện qua hai khung lý thuyết: “thương lượng với chế độ phụ quyền” (Kandiyoti) và “nhóm câm lặng” (E. Ardener) của bài viết đã cho thấy phụ nữ S'tiêng vừa đối diện cấu trúc quyền lực truyền thống, vừa thích ứng với hội nhập và biến đổi gia đình; đồng thời, sự so sánh nhóm phụ hệ (Bù Lơ) và mẫu hệ (Bù Đéc) là chiến lược thương lượng giới khác biệt, phản ánh sự bền bỉ của chuẩn mực văn hóa và tính chủ động tái định nghĩa vai trò phụ nữ S'tiêng đã được mở rộng vị trí trong kinh tế hộ gia đình, nghi lễ, dòng họ và cộng đồng. Bên cạnh đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nội sinh nhằm tăng quyền năng phụ nữ, gắn bảo tồn văn hóa với phát triển bền vững dựa vào nội lực cộng đồng.

Từ khóa: phụ nữ S'tiêng, vai trò, định kiến giới, thương lượng quyền lực.

Abstract: Dong Nai province is currently home to the Stieng community - an ethnic minority with a rich cultural identity and unique social organization. The study of the role of Stieng women in Dong Nai is conducted through two theoretical frameworks: “negotiating with the patriarchy” (Kandiyoti) and “silent groups” (E. Ardener). The article shows that Stieng women both face the traditional power structure and adapt to integration and family transformation; at the same time, the comparison of the patriarchal (Bu Lo) and matriarchal (Bu Dec) groups is a different gender negotiation strategy, reflecting the persistence of cultural norms and the proactive redefinition of the role of Stieng women, which has expanded their position in the household economy, rituals, clans and communities. In addition, the study proposes endogenous solutions to increase women's empowerment, linking cultural preservation with sustainable development based on community internal strength.

Keywords: S'tieng women, role, gender prejudices, power negotiations.

Sự khác biệt của S'tiêng là sự tồn tại song song của hai chế độ: phụ hệ ở nhóm Bù Lơ và mẫu hệ ở nhóm Bù Đéc, tạo nên tính sâu sắc trong cơ cấu xã hội, vai trò phụ nữ và cách họ tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh hội nhập, đô thị hóa và chuyển dịch sinh kế, phụ nữ S'tiêng có nhiều cơ hội hơn để tham gia đời sống xã hội. Tuy nhiên, họ vẫn gặp nhiều trở lực giới từ cấu trúc truyền thống lẫn thiết chế hiện đại. Bài viết nhấn mạnh quá trình phụ nữ S'tiêng Bù Lơ và Bù Đéc đang thương lượng, thích nghi, phản kháng hoặc sáng tạo để mở rộng không gian xã hội.

1. Phương pháp nghiên cứu, quan điểm tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu

Phương pháp tiếp cận

Để đảm bảo tính khách quan và toàn diện, nghiên cứu kết hợp nhiều phương pháp qua các đợt điền dã được tiến hành theo nguyên tắc “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tham gia lễ hội, sinh hoạt tôn giáo và hoạt động thường nhật; đồng thời xây dựng mạng lưới cộng tác viên theo dõi biến đổi văn hóa. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện với cả nam và nữ, áp dụng linh hoạt phỏng vấn bán cấu trúc và phi cấu trúc. Khảo sát

định lượng bằng bảng hỏi tiến hành với 200 hộ gia đình ở hai nhóm Bù Lơ và Bù Đéc. Ngoài ra, phương pháp so sánh cũng được sử dụng đối chiếu được vận dụng theo hai hướng: đồng đại giữa phụ hệ và mẫu hệ và lịch đại để nhận diện sự thay đổi vai trò phụ nữ qua thời gian.

Quan điểm tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ Dân tộc học, nhấn mạnh quan sát tham dự và lắng nghe “tiếng nói người trong cuộc”, kết hợp góc nhìn Emic (từ bên trong) và Etic (từ bên ngoài) để phân tích sự biến đổi vai trò giới. Đồng thời, tiếp cận dưới góc độ Giới, tập trung vào quan hệ nam - nữ không chỉ ở kinh tế, quyền quyết định gia đình - cộng đồng, mà còn ở cơ hội học tập, tiếp cận dịch vụ xã hội và nguồn lực.

Về lý thuyết, nghiên cứu dựa trên quan điểm “thương lượng với chế độ phụ quyền” của Deniz Kandiyoti để lý giải cách phụ nữ S’tiêng thích nghi và thương lượng vai trò trong hệ thống phụ hệ và mẫu hệ. Phụ nữ không chỉ chịu sự chi phối, mà còn chủ động tìm kiếm cơ hội thay đổi vị trí, tận dụng chính sách hỗ trợ và duy trì bản sắc văn hóa. Ngoài ra, nghiên cứu vận dụng quan điểm hậu hiện đại, nhấn mạnh sự đa dạng hệ tư tưởng và biến đổi vai trò giới trong bối cảnh tiếp biến văn hóa, ảnh hưởng tôn giáo (Thiên Chúa, Tin Lành) và xu hướng đô thị hóa. Kết hợp với thuyết nữ quyền trong Nhân học, nghiên cứu không chỉ mô tả mà còn lý giải quá trình định hình, thay đổi và biểu hiện quan hệ giới trong đời sống kinh tế, xã hội của người S’tiêng.

2. Thực trạng tham gia của phụ nữ S’tiêng trong hoạt động gia đình, cộng đồng và xã hội

Mức độ tham gia hoạt động gia đình, cộng đồng và xã hội của phụ nữ S’tiêng

Vai trò trong kinh tế hộ gia đình của phụ nữ S’tiêng thể hiện qua 3 lĩnh vực: sản xuất, phân phối và tiêu dùng, phản ánh quan niệm cộng đồng và trách nhiệm cá nhân trong 2 mô hình xã hội: phụ hệ (Bù Lơ) và mẫu hệ (Bù Đéc). Hiện nay, họ tham gia tích cực vào nông nghiệp, chăn nuôi, buôn bán nhỏ, làm thuê, cạo mũ cao su, làm công nhân. Phụ nữ giữ vai trò chính trong quản lý chi tiêu, chăm sóc con cái và có tiếng nói trong các quyết định tài chính. Sự khác biệt về quyền sở hữu và vai trò kinh tế giữa hai nhóm phản ánh đặc trưng của hai mô hình xã hội. Như vậy, phụ nữ S’tiêng không chỉ duy trì vai trò truyền thống mà còn thích ứng, mở rộng vị thế trong kinh tế gia đình và cộng đồng hiện đại.

Trong nghi lễ gia đình, phụ nữ đảm nhiệm vai trò quan trọng, đặc biệt ở các nghi lễ vòng đời như hôn nhân, sinh đẻ, tang lễ. Hôn nhân có 3 giai đoạn, với sự khác biệt rõ rệt: ở Bù Lơ, nhà trai rước dâu, cô dâu phải “đạp sừng trâu”; ở Bù Đéc, chú rể ở rể và hoàn thành sinh lễ qua thời gian. Hiện nay, phụ nữ có quyền chọn bạn đời và tiêu chí kết hôn đã hiện đại hơn. Trong sinh đẻ, trước đây phụ nữ được bà mẹ và cộng đồng nữ giới hỗ trợ; ở phụ hệ, họ phải ở riêng, trong mẫu hệ thì được chăm sóc tại nhà. Hiện nay, sinh con chủ yếu tại cơ sở y tế, việc chăm sóc trẻ em chú trọng y tế hơn các biện pháp dân gian. Với tang lễ, phụ nữ lo hậu cần, nấu ăn, còn nam giới phụ trách nghi thức. Như vậy, dù ngày càng tham gia vào quyết định gia đình và nuôi dạy con cái, họ vẫn bị giới hạn trong các lễ nghi thiêng liêng. Điều này phản ánh bất bình đẳng giới, song cũng cho thấy khả năng thương lượng và thích ứng của phụ nữ S’tiêng trong việc duy trì vị thế xã hội.

Trong dòng họ và cộng đồng, vai trò phụ nữ cũng nổi bật, Simone de Beauvoir từng nói: “Chúng ta không sinh ra là phụ nữ, mà trở thành phụ nữ” - phụ nữ S’tiêng chính là một phần trong quá trình “trở thành” (1) ấy. Ở S’tiêng Bù Lơ và Bù Đéc, phụ nữ định hình vị trí khác nhau: trong phụ hệ, họ thương lượng để tạo dựng quyền lực mềm; trong mẫu hệ, họ khẳng định, củng cố vai trò trung tâm. Dưới góc nhìn “thương lượng với chế độ phụ quyền” của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S’tiêng linh hoạt điều chỉnh hành vi để khẳng định vai trò. Họ là cầu nối hai bên nội ngoại, tham gia nghi lễ, duy trì truyền thống và gắn kết cộng đồng. Trong phụ hệ, họ ưu tiên quan hệ nhà chồng, còn trong mẫu hệ, họ là trung tâm họ mẹ, có vai trò chủ đạo (2). Tuy vậy, quyền quyết định kinh tế và nghi lễ vẫn thuộc nam giới. Một phụ nữ chia sẻ: “Chứ mình mà đối xử ngang ngược thì bên kia người ta cũng đâu có quý mình đâu. Nên mình là bên nào mình cũng đối xử tốt hết. Bên anh em ruột mình với bên anh em bên kia mình cũng đối xử đàng hoàng. Rồi cha mẹ chồng cũng giống cha mẹ ruột vậy đó. Tới Tết là cô may cho mỗi người mấy cái quần mấy cái áo. Cho mẹ ruột cho chị ruột rồi bên kia cũng cho mẹ chồng rồi cho chị chồng” (3).

Trong cộng đồng, phụ nữ S’tiêng có 2 nhóm vai trò: lãnh đạo - quản lý và tham gia hoạt động chung. Theo Hoàng Bá Thịnh, cả hai đều cần thiết cho phát triển bền vững, bởi sự tham gia đồng đều nam - nữ giúp tăng tính bao trùm và cân bằng xã hội (4). Đối với phụ nữ S’tiêng, tham gia cộng đồng đòi hỏi sự linh

Công việc	Nhóm	Phụ nữ	Nam giới	Cả hai	Không ý kiến
Phát rẫy/ dọn rẫy	S'tiêng Bù Lơ	12%	52%	33%	3%
	S'tiêng Bù Đéc	14%	48%	35%	3%
Gieo trồng	S'tiêng Bù Lơ	13%	47%	38%	2%
	S'tiêng Bù Đéc	37%	38%	22%	3%
Chăm sóc	S'tiêng Bù Lơ	9%	57%	29%	5%
	S'tiêng Bù Đéc	18%	46%	33%	3%
Thu hoạch	S'tiêng Bù Lơ	14%	21%	63%	2%
	S'tiêng Bù Đéc	29%	17%	50%	4%
Bán sản phẩm	S'tiêng Bù Lơ	17%	33%	41%	9%
	S'tiêng Bù Đéc	43%	19%	34%	4%
Chăn nuôi	S'tiêng Bù Lơ	32%	16%	43%	9%
	S'tiêng Bù Đéc	22%	39%	35%	4%
Làm thuê	S'tiêng Bù Lơ	10%	36%	45%	9%
	S'tiêng Bù Đéc	23%	34%	39%	4%
Buôn bán nhỏ	S'tiêng Bù Lơ	12%	6%	31%	51%
	S'tiêng Bù Đéc	54%	15%	23%	8%

**Phân công công việc trong hoạt động kinh tế hiện nay theo nhóm S'tiêng Bù Lơ và S'tiêng Bù Đéc
Kết quả khảo sát tại tỉnh Đồng Nai, tháng 1-2024 - Nguồn: Tác giả**

hoạt, vừa đáp ứng nhu cầu cá nhân, vừa phù hợp truyền thống. Các hoạt động này thường mang tính tự nguyện, như phát triển địa phương, gắn kết quan hệ xã hội, hỗ trợ lẫn nhau. Dù không tạo lợi ích kinh tế trực tiếp, chúng duy trì văn hóa và tinh thần đoàn kết.

Trong xã hội truyền thống, quyền quản lý làng sóc thuộc về nam giới lớn tuổi. Thời Pháp thuộc, hệ thống chuyển đổi với các chức danh chánh tổng, trưởng sóc. Hiện nay, quản lý dựa trên hệ thống chính quyền, có sự tham gia của trưởng thôn, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh. Hội đồng già làng vẫn giữ vai trò bảo tồn văn hóa, nhưng chỉ mang tính tư vấn. Trong các lễ hội truyền thống như lễ phá bàu, lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới, phụ nữ chịu trách nhiệm hậu cần, còn nam giới lo phần nghi thức. Tuy nhiên, các lễ hội này dần mai một do ảnh hưởng tôn giáo và sự thay đổi hình thức tổ chức, ngôn ngữ.

Ngày nay, phụ nữ có nhiều cơ hội tham gia hoạt động xã hội hơn, dù còn trở ngại về kiến thức phong tục và gánh nặng gia đình. Trước đây, họ chủ yếu giữ vai trò bà bói, chữa bệnh; nay nhiều người đảm nhiệm các vị trí như Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn. Ảnh hưởng tôn giáo cũng rõ rệt khi hoạt động cộng đồng cần phối hợp với mục sư để vận động dân

làng. Một phụ nữ thừa nhận: “Thường ở ấp, xã có họp thì chị có đi không chị? Ở đây ông đi họp hết. Minh không dám đi. Ông đi thôi. Minh chỉ lo chuyện ở nhà thôi. Chứ mình đâu có dám ra xã hội. (Cười). Với lại ra đó mình đâu có biết nói cái gì đâu...” (5).

Từ kinh tế hộ gia đình, nghi lễ, dòng họ đến cộng đồng, phụ nữ S'tiêng luôn giữ vai trò quan trọng nhưng khác biệt giữa hai mô hình xã hội. Sự thương lượng, thích ứng và linh hoạt chính là chìa khóa giúp họ vừa duy trì truyền thống, vừa mở rộng vị thế trong xã hội hiện đại.

Các yếu tố tác động đến vai trò của phụ nữ S'tiêng

Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò phụ nữ S'tiêng gồm 3 nhóm chính: chính sách - pháp luật, kinh tế và văn hóa - xã hội. Trước hết, các chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, giáo dục, y tế, sinh kế và bảo tồn văn hóa đã tạo điều kiện cho phụ nữ S'tiêng nâng cao vị thế. Họ có nhiều cơ hội hơn trong học tập, chăm sóc sức khỏe, tham gia lao động và giữ gìn bản sắc văn hóa. Tuy vậy, những rào cản như định kiến giới, trách nhiệm kép và bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực vẫn hiện hữu. Dưới góc nhìn của D. Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng đang thương

lượng với các khuôn mẫu truyền thống để thích nghi và khẳng định vai trò mới trong cộng đồng.

Về kinh tế, quá trình chuyển dịch cơ cấu và đô thị hóa mở ra cơ hội việc làm đa dạng, từ nông nghiệp đến dịch vụ và công nghiệp. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn chịu thiệt thòi trong thu nhập, sở hữu tài sản và quyền ra quyết định kinh tế. Giáo dục góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao năng lực kinh tế, song các rào cản văn hóa và trách nhiệm gia đình khiến nhiều phụ nữ khó vươn lên.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, quá trình hiện đại hóa, sự thay đổi cấu trúc gia đình, ảnh hưởng của truyền thống và sự giao thoa văn hóa đã định hình lại vai trò phụ nữ S'tiêng. Họ ngày càng chủ động hơn trong cộng đồng, song vẫn chịu áp lực từ cả giá trị truyền thống lẫn yêu cầu của xã hội hiện đại. Vì vậy, vai trò phụ nữ S'tiêng cần được nhìn nhận trong tiến trình vừa thích nghi, vừa khẳng định bản sắc giữa những biến chuyển sâu sắc của thời đại.

Rào cản và định kiến đối với phụ nữ S'tiêng hiện nay

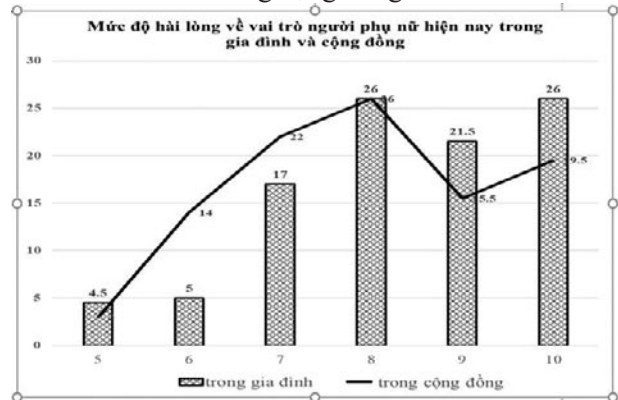
Rào cản vô hình là những yếu tố ngấm ngấm trong niềm tin, tập tục và chuẩn mực xã hội, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó có thể là kỳ vọng phụ nữ phải sống đúng hình ảnh “truyền thống” hay việc bị hạn chế tiếng nói trong các quyết định. Ở cộng đồng S'tiêng, nhiều phụ nữ vẫn đi trong khuôn khổ mặc định từ nhỏ, chịu sự giám sát của cộng đồng. Những quan niệm như “phụ nữ tốt thì phải...” hay “không nên tham gia việc lớn” trở thành chuẩn mực giới chi phối mạnh mẽ. Ngay cả trong xã hội mẫu hệ - nơi phụ nữ nắm giữ vai trò trung tâm - vị trí ấy đôi khi lại là gánh nặng, khi họ phải gánh cả kinh tế, nghi lễ, văn hóa và chăm lo con cái. Những ràng buộc này không có trong luật lệ, nhưng khiến nhiều phụ nữ, dù có năng lực, vẫn ngần ngại bước ra khỏi “vai trò được kỳ vọng”. Họ mong muốn học tập, tham gia kinh tế hay công việc cộng đồng, nhưng lại chùn bước vì lo ngại định kiến hoặc thiếu ủng hộ từ gia đình. Đây là biểu hiện rõ nét của rào cản vô hình: không cấm đoán trực tiếp, nhưng đủ sức làm chùn bước. Song song đó, phụ nữ S'tiêng còn đối diện với định kiến hữu hình - những biểu hiện cụ thể và dễ nhận diện. Đó là sự hạn chế trong việc tham gia hoạt động quyết định, phân biệt trong cơ hội học tập, việc làm, tiếp cận đất đai, tài nguyên; ít có cơ hội đảm nhiệm vai trò lãnh đạo; thậm chí bị gạt khỏi các cuộc họp cộng đồng. Trong nhiều gia đình, việc đầu tư học hành vẫn ưu tiên cho con trai

với quan niệm “con gái học nhiều để làm gì?”. Điều này đã trở thành hệ thống rào cản cụ thể, trực tiếp tác động đến sự phát triển và đóng góp xã hội, đặc biệt rõ ở nhóm S'tiêng Bù Lơ. Bên cạnh đó, một số chính sách hỗ trợ phát triển vô tình thiên về nam giới, như vốn vay, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nghề. Khi phụ nữ ít được tiếp cận các nguồn lực này, cơ hội nâng cao trình độ, phát triển kinh tế và tham gia vào quá trình ra quyết định bị thu hẹp. Cộng thêm gánh nặng gia đình, sự dè dặt trong giao tiếp và nỗi lo định kiến, nhiều phụ nữ chọn rút lui khỏi những không gian mà họ lẽ ra có thể đóng góp.

Từ 2 nhóm rào cản và định kiến có thể thấy, hành trình khẳng định vai trò của phụ nữ S'tiêng vẫn đầy chông gai. Họ vừa chịu chi phối bởi khuôn mẫu giới ăn sâu trong văn hóa, vừa đối diện bất bình đẳng hiện hữu trong đời sống hằng ngày. Vì vậy, cần tạo không gian để phụ nữ được lắng nghe, tin tưởng và hành động theo cách riêng, đồng thời thúc đẩy sự đồng hành của nam giới nhằm xây dựng công bằng giới bền vững trong cộng đồng.

Tiếng nói người trong cuộc

Sự phát triển xã hội là xu thế tất yếu, cộng đồng S'tiêng cũng không nằm ngoài. Trong khảo sát thực địa tại Bình Phước, tác giả gặp gỡ nhiều người S'tiêng thuộc các độ tuổi, nghề nghiệp, hoàn cảnh khác nhau để lắng nghe quan điểm về sự thay đổi vai trò phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Vì vậy, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở mô tả mà còn khảo sát mức độ hài lòng của người S'tiêng đối với vai trò phụ nữ. Kết quả: mức độ hài lòng khá cao, trung bình 8,33 điểm cho vai trò trong gia đình và 7,96 điểm cho vai trò trong cộng đồng.



Biểu đồ: Mức độ hài lòng về vai trò phụ nữ trong gia đình và cộng đồng hiện nay (theo mức điểm). Kết quả khảo sát bằng phiếu khảo sát của tác giả, tại tỉnh Đồng Nai, tháng 1-2024 - Nguồn: Tác giả

Tuy nhiên, sự khác biệt rõ ràng giữa hai nhóm S'tiêng Bù Lơ và Bù Đéc. Phụ nữ Bù Lơ được đánh giá có vai trò trong gia đình và cộng đồng cao hơn hẳn so với Bù Đéc. Đồng thời, vai trò trong gia đình luôn được đánh giá cao hơn trong cộng đồng, bởi phụ nữ S'tiêng vẫn là trụ cột chính trong việc chăm sóc, quản lý kinh tế gia đình và duy trì các nghi lễ truyền thống. Dù vai trò xã hội của phụ nữ ngày càng mở rộng, nhiều người vẫn cảm thấy áp lực khi phải vừa lo việc nhà vừa tham gia các hoạt động cộng đồng. Một cán bộ văn hóa nữ từng bày tỏ khó khăn trong cân bằng giữa công việc xã hội và gia đình, thậm chí có lúc muốn từ bỏ công việc để tập trung chăm sóc gia đình. Khảo sát cũng cho thấy phụ nữ S'tiêng thường có mức độ hài lòng về vai trò của bản thân thấp hơn so với nam giới, phản ánh sự khác biệt trong kỳ vọng và chuẩn mực giới. Nam giới nhìn nhận vai trò phụ nữ tích cực hơn, đặc biệt khi phụ nữ đạt được vị trí quan trọng trong gia đình và xã hội. Phần lớn phụ nữ S'tiêng hiện nay hài lòng với cuộc sống hơn thế hệ trước nhờ được tiếp cận học tập, thể hiện quan điểm và tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn. Họ không chỉ đảm nhận nông nghiệp mà còn tham gia kinh doanh, công nhân và nhiều lĩnh vực khác. Nam giới cũng đánh giá sự thay đổi vai trò là tích cực, giúp tạo ra sự công bằng và mở rộng các mối quan hệ xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ, một số ý kiến lo ngại rằng sự thay đổi nhanh chóng có thể làm suy giảm các giá trị truyền thống, như sự vun đắp và giữ gìn hạnh phúc gia đình - vốn được xem trọng trong cộng đồng S'tiêng. Vậy, sự thay đổi vai trò phụ nữ trong cộng đồng S'tiêng được đa số thành viên chấp nhận và đánh giá cao, nhưng vẫn tồn tại những quan ngại về việc cân bằng giữa tiến bộ xã hội và bảo tồn truyền thống văn hóa. Đây là bức tranh đa chiều phản ánh thực tế sống động của phụ nữ S'tiêng hiện nay.

3. Một số khuyến nghị để phát huy vai trò phụ nữ S'tiêng hiện nay

Chú trọng đầu tư về giáo dục và đào tạo

Giáo dục đóng vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy bình đẳng giới cho phụ nữ S'tiêng. Tuy nhiên, họ vẫn đối mặt với rào cản như định kiến giới, khó khăn kinh tế và hạn chế cơ sở vật chất. Nhiều gia đình ưu tiên vai trò nội trợ cho con gái, dẫn đến hạn chế cơ hội học tập, ảnh hưởng đến khả năng tham gia thị trường lao động. Giải pháp đặt ra bao gồm: thay đổi nhận thức cộng đồng, hỗ trợ tài chính qua học bổng, miễn giảm học phí, nâng cấp cơ sở vật chất và đa dạng hóa đào tạo

nghề. Ứng dụng công nghệ như học trực tuyến cũng giúp tiếp cận tri thức linh hoạt hơn.

Một là, tạo điều kiện tham gia hoạt động xã hội

Tham gia hoạt động xã hội giúp phụ nữ S'tiêng mở rộng quan hệ, phát triển kỹ năng và khẳng định vị thế. Họ ngày càng tích cực trong các chương trình an sinh, bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và bảo tồn văn hóa. Tuy nhiên, định kiến giới và thiếu hỗ trợ từ gia đình vẫn là rào cản. Cần đẩy mạnh nâng cao nhận thức qua giáo dục, truyền thông; tạo cơ hội đào tạo nghề và phát triển kinh tế để tự chủ tài chính; xây dựng môi trường khuyến khích từ gia đình và cộng đồng. Sự hỗ trợ của chính quyền và các tổ chức sẽ giúp họ cân bằng giữa bản sắc và hội nhập.

Hai là, nâng cao nhận thức về vai trò giới trong hôn nhân và gia đình

Vai trò của phụ nữ S'tiêng trong gia đình đang chuyển biến tích cực nhờ tham gia sâu vào kinh tế, nâng cao quyền quyết định. Tuy nhiên, gánh nặng kép giữa công việc và trách nhiệm nội trợ vẫn là thách thức. Sự chia sẻ của chồng và hỗ trợ từ chính sách chính phủ là yếu tố then chốt. Hôn nhân đa sắc tộc gia tăng đòi hỏi thích nghi văn hóa và giáo dục con cái phù hợp. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Chính quyền cần có chính sách hỗ trợ cụ thể để đảm bảo tiếng nói của phụ nữ trong quyết định phát triển cộng đồng.

Nghiên cứu cấu trúc xã hội nội tại của cộng đồng người S'tiêng, nơi tồn tại song song hai hình thái tổ chức phụ hệ (Bù Lơ) và mẫu hệ (Bù Đéc), đã phác họa một bức tranh đa dạng và năng động về vai trò của phụ nữ. Trong cả gia đình, cộng đồng và xã hội, phụ nữ S'tiêng không chỉ đảm nhận các vai trò truyền thống trong sản xuất nông nghiệp và chăm sóc gia đình, mà ngày càng tham gia sâu rộng vào kinh tế thị trường, nắm giữ quyền quyết định tài chính và thậm chí trở thành trụ cột kinh tế hộ. Tuy nhiên, những tiến bộ này tồn tại song hành với một mạng lưới phức tạp các rào cản vô hình (như chuẩn mực giới, kỳ vọng xã hội) và định kiến hữu hình (như phân biệt trong sở hữu tài sản, tiếp cận phúc lợi, hay định kiến vai trò trong các thiết chế địa phương). Dù chịu ảnh hưởng bởi cấu trúc chế độ (phụ hệ/ mẫu hệ), phụ nữ S'tiêng không phải là những thực thể bị động. Họ là những chủ thể tích cực, đang "thương lượng với chế độ phụ quyền" thông qua các chiến lược linh hoạt: vừa kế thừa, vừa điều chỉnh và sáng tạo để thích ứng với bối cảnh mới.

(xem tiếp trang 47)

hướng tới mục tiêu là trọng điểm phát triển du lịch của cả nước ■

L.T.B.T-L.T.T.T-L.H.P-C.T.M

1. Trung tâm thông tin Du lịch, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16-1-2017 của Bộ Chính trị về Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, *vietnamtourism.gov.vn*, 7-7-2020.

2. Nguyễn Thị Mai Anh, Kim Ngọc Đàm, *Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, *tapchiconsan.org.vn*, 20-12-2024.

3. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, *bvhtdl.gov.vn*.

4. Nguyễn Thế Anh, *Văn hóa truyền thống của dân tộc Thái ở Thanh Hóa trong phát triển du lịch*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 590, 12-2024.

5, 7. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5-8-2020 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát triển tỉnh

Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, *skhdt.thanhhoa.gov.vn*, 5-2-2021.

6. Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27-5-2016 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, *baothanhhoa.vn*, 19-5-2018.

8. Quyết định số 623-QĐ/TU ngày 23-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 đề ra mục tiêu đến năm 2025*, Mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, *baothanhhoa.vn*, 4-8-2021.

9. Quyết định Phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của UBND tỉnh Thanh Hóa, *thuvienphapluat.vn*.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: *Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, *vanban.chinhphu.vn*.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 2-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-8-2025; Ngày duyệt đăng: 29-8-2025.

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ S’TIÊNG...

(tiếp theo trang 42)

4. Kết luận

Như vậy, việc so sánh giữa hai nhóm S’tiêng Bù Lơ và Bù Đéc không chỉ làm rõ sự khác biệt trong cấu trúc quyền lực giới, mà còn hé lộ nhiều chiến lược mà phụ nữ sử dụng để tái định nghĩa vị thế của mình. Những chiến lược này, từ sự dịch chuyển âm thầm trong phân công lao động đến sự hiện diện ngày càng rõ nét trên mạng xã hội và không gian công cộng, chính là minh chứng cho một quá trình chuyển đổi vai trò giới từ bên trong cộng đồng. Từ đó phần nào hiểu sâu sắc hơn bối cảnh thực tế của phụ nữ S’tiêng và mở ra những gợi ý quan trọng cho các giải pháp thiết thực. Các giải pháp này không thể dừng lại ở chính sách chung chung, mà phải bắt nguồn từ việc thay đổi nhận thức và trao quyền thực chất ngay trong cộng đồng. Điều này đòi hỏi không chỉ nâng cao năng lực cá nhân cho phụ nữ, mà còn phải chất vấn cách các thể chế, quy định và mô hình phát triển hiện hành đang vô tình duy trì bất bình đẳng. Cần xây dựng các chính sách linh hoạt, đặc thù, tôn trọng đặc điểm phụ hệ hoặc mẫu hệ của từng nhóm, đồng thời tạo không gian để tiếng nói của người trong cuộc đặc biệt là phụ nữ được lắng nghe, thể hiện và tham gia vào quá trình thiết kế, thực thi các chương trình phát triển. Tiến trình này đòi hỏi sự tham gia của toàn cộng đồng, trong đó nam giới phải là đối tác quan trọng chứ không phải đối lập. Chỉ khi cùng nhau tháo gỡ các rào cản vô hình và giải cấu trúc những định kiến hữu hình, không gian hiện diện xã hội của phụ nữ S’tiêng mới thực sự được mở rộng và phát triển bền vững ■

C.P.M.H

1. Beauvoir, S. de., *Le deuxième sexe (Giới tính thứ hai), Tome II: L’expérience vécue (Tập II: Kinh nghiệm sống)*, Paris: Gallimard, 1949, tr.105.

2. Kandiyoti, D., *Thương lượng với chế độ phụ quyền*, Tạp chí Giới và Xã hội, 2 (3), tr.274-290.

3, 5. Tài liệu ghi chép nghiên cứu, phỏng vấn nhân vật là người phụ nữ S’tiêng ở Đồng Nai, 4-2020, tr.37, 45.

4. Hoàng Bá Thịnh, *Giáo trình Xã hội học về giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008, tr.166.

Tài liệu tham khảo

1. Chu Phạm Minh Hằng, *Vai trò phụ nữ Xtiêng: truyền thống và biến đổi - nghiên cứu trường hợp: xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV TP.HCM, 2013.

2. Trần Văn Ánh, *Đời sống văn hóa người Stiêng tỉnh Bình Phước*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 2011.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 2-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 18-8-2025; Ngày duyệt đăng: 30-8-2025.